TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 09/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mong Văn Nga.
2. Bà Vi Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:
Bà Vi Thị Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 94/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1970, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ văn hóa : Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Đ (Đã chết); con bà Hà Thị Đ; có vợ: Hà Thị H; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong xử phạt 3 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo chấp hành xong bản án ngày 27/6/2016; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2018. Có mặt.

2. Lữ Văn O: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1992, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ văn hóa : Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn S; con bà Lương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2018. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Hà Văn T và Lữ Văn O: Bà Nguyễn Thị T, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/10/2018 Lương Văn S, trú tại bản N, xã T, huyện Q đưa cho Lữ Văn O 150.000 đồng đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Oác cầm tiền và đi đến nhà Hà Văn T, trú tại bản L, xã T mua một gói Heroin. Mua được ma túy Oác đi về đến bản N, xã T thì bị tổ công tác công an huyện Quế Phong phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ 01 gói chất bột màu trắng và 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HDMALAI màu đỏ - đen, biển kiểm soát 37X5-04626. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Lữ Văn O khai số ma túy bị thu giữ là do Oác mua với Hà Văn T để sử dụng. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra thi hành lệnh bắt và khám xét trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn T; qua khám xét thu giữ 150.000 đồng tiền bán trái phép chất ma túy mà có.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q qua xác định trọng lượng gói chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn O có khối lượng 0,15 gam.

Bản kết luận giám định số 1149/KL- PC09(MT) ngày 12/10/2018 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn O gửi tới giám định là Heroin và có khối lượng 0,15 gam (Không phẩy mười lăm gam).

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hà Văn T và Lữ Văn O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Ngày 06/10/2018 tại bản Long Q, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An Hà Văn T đã bán trái phép một gói Heroin cho Lữ Văn O với giá 150.000 đồng. Mua được ma túy O đi về đến bản N, xã T, huyện Q thì bị bắt quả tang; thu của O 01 gói Heroin có khối lượng 0,15 gam. Cùng ngày Hà Văn T bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và bị thu 150.000 đồng tiền bán trái phép chất ma túy mà có.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS- HS ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hà Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lữ Văn O về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Hà Văn T do không xác minh được họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý; đối với Lương Văn S theo lời khai của Lữ Văn O là người đưa tiền cho O để đi mua ma túy; cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng hiện nay Sáu không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Khi nào điều tra, xác minh đủ căn cứ sẽ xem xét và xử lý bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Hà Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Đề nghị áp dụng dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Lữ Văn O từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vỏ gói ma túy; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 150.000 đồng.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Hà Văn T 24 tháng tù; xử phạt Lữ Văn O 12 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng vào ngày 06/10/2018 tại bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An Hà Văn T đã bán trái phép chất một gói Heroin cho Lữ Văn O với giá 150.000 đồng. Mua được ma túy O trên đường về thì bị bắt quả tang; thu của Lữ Văn O một gói Heroin có khối lượng 0,15 gam. Cùng ngày Hà Văn T bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và bị thu 150.000 đồng tiền bán trái phép chất ma túy mà có. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo Hà Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Lữ Văn O phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng.

Đối với Hà Văn T đã bán trái phép chất ma túy cho Lữ Văn O với khối lượng 0,15 gam Heroin. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lữ Văn O mua 0,15 gam Heroin với mục đích để sử dụng, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với số ma túy đã mua, nên cũng cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt:

Bị cáo Hà Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Bị cáo Lữ Văn O từ 12 đến 18 tháng tù.

Người bào chữa đề nghị xử phạt Hà Văn T 24 tháng tù; xử phạt Lữ Văn O 12 tháng tù.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hợp lý; đề nghị của người bào chữa đối với Lữ Văn O là hợp lý. Đề nghị của người bào chữa đối với Hà Văn T là hơi thấp vì bị cáo có nhân thân xấu.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đối với 0,15 gam Heroin thu giữ của Lữ Văn O. Cơ quan điều tra đã lấy đi giám định chất ma túy hết, còn lại vỏ gói không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của Hà Văn T, đây là tài sản do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với chiếc xe máy, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hà Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Lữ Văn phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt Hà Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lữ Văn O 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2018.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ vỏ gói Heroin thu giữ của Lữ Văn O; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Hà Văn T.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 25/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hà

Văn T và Lữ Văn O, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hà Văn T và Lữ Văn O có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *Bị cáo.*
- *VKSND huyện Quế Phong.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Quế Phong.*
- *Chi cục THA DS huyện Quế Phong.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Công Phong